



**TIỂU SỬ TÓM TẮT**  
**CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**TỈNH BÌNH PHƯỚC NHIỆM KỲ 2021-2026**

1. Họ và tên thường dùng: **TRẦN TUYẾT MINH**
2. Họ và tên khai sinh: **TRẦN TUYẾT MINH**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 31/8/1969
4. Giới tính: Nữ.
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Phường Hồng Thái, thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
7. Quê quán: Xã An Vỹ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
8. Nơi đăng ký thường trú: **Phường Tân Thiện**, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
- Nơi ở hiện nay: Số 920 đường Phú Riềng Đỏ, khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
9. Số căn cước công dân: 033169003613; Ngày cấp: 28/01/2021; Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.
10. Dân tộc: Kinh.
11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
  - Giáo dục phổ thông: 12/12
  - Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Khoa học Lịch sử; Cử nhân Hành **chính**.
  - Học vị: Thạc sĩ Hành chính công.
  - Lý luận chính trị: Cao cấp.
  - Ngoại ngữ: Anh văn B.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: **Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy**; Phó **Chủ** tịch UBND tỉnh.
15. Nơi **công tác**: UBND tỉnh Bình Phước.
16. Ngày vào Đảng: 29/01/1997
  - Ngày chính thức: 29/01/1998; Số thẻ đảng viên: 56.001508
  - Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Bí thư Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
  - Tên tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở Văn phòng UBND tỉnh.
  - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Công đoàn viên.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
19. Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2018; Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2019.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. **Là đại biểu Quốc hội khóa**: Không.
22. **Là đại biểu Hội đồng nhân dân**: Đại biểu HĐND tỉnh **nhiệm kỳ** 2016-2021.

**TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 09/1991 đến tháng 09/1993	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Đồng Phú, tỉnh Sông Bé.
Từ tháng 10/1993 đến tháng 08/1997	Chuyên viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 09/1997 đến tháng 12/1998	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 12/1998 đến tháng 12/1999	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 01/2000 đến tháng 07/2003	Thị ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 08/2003 đến tháng 12/2004	Thị ủy viên, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 01/2005 đến tháng 12/2005	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình - Trẻ em tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 01/2006 đến tháng 03/2008	Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình - Trẻ em tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 04/2008 đến tháng 08/2010	Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 09/2010 đến tháng 11/2015	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII, thành viên Ban Dân tộc - HĐND tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 12/2015 đến tháng 06/2016	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII, thành viên Ban Dân tộc - HĐND tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 06/2016 đến tháng 12/2017	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 12/2017 đến tháng 01/2020	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiêm Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh kiêm Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 01/2020 đến nay	Ủy viên Ban Thường <b>vụ</b> Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, đại biểu HĐND tỉnh khóa IX.

Đồng Xoài, ngày 10 tháng **3** năm 2021

**Đã ký**  
**Trần Tuyết Minh**